

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 22-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- **Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú

Thẩm phán: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Liên

2. Ông Phan Minh Á

3. Ông Trần Công Nho

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Ung Thị Thanh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tô N**; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/11/1996, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố Quảng Hậu Đông, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Vĩnh, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Xuân N1, sinh năm 1977; có vợ là Phạm Thị Hồng Thủy, sinh năm 1996 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tô N theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:** Luật sư **Nguyễn Xuân Ba** – Văn phòng Luật sư Lý Tín, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ trụ sở chính: Số 360 đường Trần Cao V, phường Trường Xuân, Th1 phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* **Bị hại:**

1. Bà **Trương Thị Th**, sinh năm 1982. Có mặt.

2. Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1980. Có mặt.

Cùng trú tại: khối phố Quảng Lăng B, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Bà **Đặng Thị Mỹ Ch**, sinh năm 1990; địa chỉ: khối phố Sơn Phô 2, phường Cẩm Ch, Th1 phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Bà **Huỳnh Thị Huyền Tr**, sinh năm: 1988; địa chỉ: khối phố Trường Đông, phường Tân Thạnh, Th1 phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh Tấn Th1**, sinh năm 1968; trú tại: khối phố Quảng Hậu Đông, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Công Hùng, sinh 1976, trú tại: Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1984; trú tại: khối phố Quảng Hậu Đông, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà **Phạm Thị Kim L**, sinh năm 1991; trú tại: khối phố Xuân Thuận, phường Cẩm Phô, Th1 phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Bà **Trần Thị Tuyết Nh**, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ 59, phường Hoài Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Th1 phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1989; trú tại: 152 Thái Phiên, phường An Sơn, Th1 phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

6. Bà **Phạm Thị Hồng Th**, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 59, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Th1 phố Đà Nẵng. Có mặt.

7. Bà **Đỗ Thị Xuân N1**, sinh năm 1977; trú tại: khối phố Quảng Lăng A, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

8. **Văn phòng công chứng Tạ Hải Y**. Địa chỉ: Số 130 Nguyễn Trường Tộ, phường Cẩm Phô, Th1 phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị Hải Yến – Trưởng Văn phòng (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

9. Ông **Phan Nhật A**, sinh ngày 08/11/2002; trú tại 1/320 Tân Thới 3, Tân Hiệp, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

10. Bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh ngày 29/01/2001; trú tại tổ 20, khối phố 5, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai. Vắng mặt.

11. Ông **Đoàn Quốc H**, sinh ngày 18/11/1998; trú tại Suối **Soong** 1, Phú Vĩnh, Định Quán, Đồng Nai. Vắng mặt.

12. Bà **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh ngày 10/3/1998; trú tại Phước Tân, Bình Khánh, Mỏ Cày Nam, Bến Tre. Vắng mặt.

13. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 09/06/1988; trú tại số 880D, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, Th1 phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà **Trương Thị Kim M**, sinh năm 1974; trú tại: Số 05 Hoàng Hữu Nam, phường Tân An, Th1 phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1982 ; trú tại: Tổ 2, khối bầu Súng, phường Thanh Hà, Th1 phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông **Lê Tự Ch**, sinh năm 1992, trú tại: xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2023, để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Phạm Tô N đã đưa ra thông tin gian dối thông qua việc mua bán đất, cầm cố tài sản, cho mượn tài khoản để đảo hạn ngân hàng, làm cho các bị hại Trương Thị Th, Đặng Thị Mỹ Ch và Huỳnh Thị

Huyền Tr tin tưởng giao tổng cộng 6.980.000.000 đồng (sáu tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng) để chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Lừa đảo đối với bị hại Trương Thị Th.

Vợ chồng Phạm Tô N sở hữu nhà và đất đối với thửa đất số C6-10, tờ bản đồ số 00 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 122267. Từ năm 2021, vợ chồng Ni đã thế chấp tài sản này để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (Pvcombank). Khoảng đầu năm 2023, Ni rao bán nhà và đất nêu trên. Qua thỏa thuận, trao đổi bà Th thống nhất mua nhà của Ni với giá 3.600.000.000 đồng, đặt cọc trước 3.000.000.000 đồng. Ni phải thực hiện xóa thế chấp, cập nhật thông tin nhà vào Giấy chứng nhận. Sau 02 lần giao tiền đặt cọc, ngày 09/3/2023 bà Th giao đủ số tiền đặt cọc 3.000.000.000 đồng và ký “HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC V/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” với Ni. Số tiền nhận cọc từ bà Th, Ni không sử dụng vào việc xóa thế chấp, tất toán khoản vay của Ngân hàng, cập nhật quyền sở hữu nhà ở, hoàn Th1 thủ tục chuyển nhượng cho bà Th mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

- *Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Điện Bàn:* từ tháng 3 năm 2023 đến ngày 07/6/2024, Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Điện Bàn không tiếp nhận hồ sơ cập nhật bổ sung tài sản trên đất vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 122267 từ cá nhân, tổ chức nào.

- *Xác minh tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam:* từ ngày 05/10/2023, Ni đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với PVcombank dẫn đến việc Ngân hàng đã khởi kiện Ni ra Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

- Vụ thứ hai: Lừa đảo đối với bà Đặng Thị Mỹ Ch.

Ông Huỳnh Tân Th1 (sinh năm 1968, trú tại Quảng Hậu Đông, Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam) sở hữu thửa đất số 604, tờ bản đồ số 06, địa chỉ khối phố 5, Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO 083012. Ngày 05/4/2021, tại Văn phòng Công chứng Tạ Hải Y, ông Th1 và Phạm Tô N xác lập “Hợp đồng vay tiền” và “Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất” đối với thửa đất nêu trên để đảm bảo khoản vay 200.000.000 đồng mà ông Th1 đứng tên vay của Ni giúp cho bà Nguyễn Thị Thanh V (sinh năm 1984, trú tại Quảng Hậu Đông, Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam). Ngày 23/12/2022, khi chưa được sự đồng ý của ông Th1, Ni làm thủ tục chuyển nhượng (đăng ký biến động) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có nội dung chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Phạm Tô N). Ngày 24/4/2023, Ni lập “Hợp đồng ủy quyền” với bà Đặng Thị Mỹ Ch (sinh năm 1990, trú tại Sơn Phô 2, Cẩm Ch, Hội An, Quảng Nam) với mục đích cầm cố, thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Ch để vay và chiếm đoạt số tiền 880.000.000 đồng. Ngày 25/4/2023, Ch lập “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” với bà Phạm Thị Kim L (sinh năm 1991, trú tại Xuân Thuận, Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam) để vay của bà L số tiền 1.000.000.000 đồng đưa cho Ni 880.000.000 đồng. Hiện nay, thửa đất này đang bị cơ quan có thẩm quyền tạm ngừng giao dịch, do đó bà L không chuyển quyền sử dụng đất Thửa đất số 604 sang tên mình được nên đã có đơn gửi Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

- Vụ thứ ba: Lừa đảo đối với bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr.

Bà Huỳnh Thị Huyền Tr và Phạm Tô N có mối quan hệ quen biết, cùng làm dịch vụ đào hạn thẻ tín dụng từ khoảng tháng 05/2023. Đến cuối tháng 07/2023, bà Hồ Thị H (sinh năm 1989; trú tại 152 Thái Phiên, An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam) hỏi mượn bà Trang số tiền 3.200.000.000 đồng để đào hạn khoản vay (tất toán khoản vay cũ rồi vay

mới) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam (BIDV Quảng Nam). Vì không có tiền, ngày 26/7/2023, bà Trang đã mượn của bà Trần Thị Tuyết Nh (sinh năm 1982; trú tại 19 Phan Chu Trinh, Minh An, Hội An, Quảng Nam) số tiền 3.350.000.000 đồng với mục đích để làm đảo hạn khoản vay cho bà Hương.

Chiều ngày 26/7/2023, bà Trang và Ni gọi điện thoại, nhắn tin qua mạng xã hội zalo (Ni sử dụng zalo đăng ký bằng số điện thoại 0777234368, Trang sử dụng zalo đăng ký bằng số điện thoại 0934852099) thì Ni biết được bà Trang đang có khoản tiền 3.100.000.000 đồng để làm thủ tục đảo hạn cho bà Hương. Thời điểm này, Ni yêu cầu bà Trang chuyển số tiền 3.100.000.000 đồng vào tài khoản của Ni rồi Ni sẽ chuyển số tiền này vào tài khoản của bà Hương với lý do Ni cần có nguồn tiền lớn chuyển qua tài khoản của mình để có lịch sử giao dịch, dễ vay tiền sau này. Sau khi trao đổi, thống nhất, Ni cung cấp tài khoản số 0795758079 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Quảng Nam (Vpbank Quảng Nam) và yêu cầu Trang chuyển tiền vào tài khoản này. Bà Trang sử dụng tài khoản số 779916868 mở tại Ngân hàng TMCP Á Ch - Chi nhánh Quảng Nam (ACB Quảng Nam) chuyển số tiền 2.700.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên của Ni. Số tiền 400.000.000 đồng, Ni yêu cầu bà Trang chuyển vào tài khoản số 3456929292 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam (Techcombank Quảng Nam) của Ni. Trước và trong quá trình chuyển khoản, Trang yêu cầu Ni khi nhận tiền thì chuyển vào tài khoản số 5621000718910 của bà Hương mở tại BIDV Quảng Nam. Khi đã nhận đủ số tiền 3.100.000.000 đồng từ bà Trang, Ni sử dụng số tiền này vào việc đầu tư, mua bán hàng trên mạng dẫn đến không có tiền chuyển vào tài khoản của bà Hương như cam kết ban đầu với Trang. Cụ thể như sau:

* Ngay khi Trang chuyển số tiền 2.700.000.000 đồng vào tài khoản số 079578079 mở tại VPBank, Ni đã chuyển số tiền này cho các tài khoản sau:

- Tài khoản số 1035925498 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Th Việt Nam (Vietcombank) của Phan Nhật A (sinh ngày 08/11/2002; trú tại 1/320 Tân Thới 3, Tân Hiệp, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh) tổng số tiền 600.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Anh có đăng ký, sử dụng tài khoản số 1035925498 tại Vietcombank. Tháng 04/2023, Anh đã cho Nguyễn Đào Duy (không rõ thông tin cá nhân, cư trú) tài khoản này để sử dụng. Anh không biết, giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 0121000903446 mở tại Vietcombank của Nguyễn Thị Tuyết M (sinh ngày 29/01/2001; trú tại tổ 20, khối phố 5, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai) số tiền 20.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Mai (nhân viên Ngân hàng) không mở tài khoản tại Vietcombank, không sử dụng tài khoản số 0121000903446. Mai không biết, giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 19040114767016 mở tại Techcombank của Đoàn Quốc H (sinh ngày 18/11/1998; trú tại Suối Soong 1, Phú Vĩnh, Định Quán, Đồng Nai) số tiền 150.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Hà không cư trú tại địa phương.

- Tài khoản số 0346565561 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBBank) của Nguyễn Thị Thùy D (sinh ngày 10/3/1998; trú tại Phước Tân, Bình Khánh, Mỏ Cày Nam, Bến Tre) số tiền 1.200.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Dương có đăng ký tài khoản số 0346565561 tại MBBank, nhưng sau đó không sử dụng, không quản lý số tài khoản này. Dương không biết, giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 0010119194402 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBBank) của Nguyễn Văn H (sinh ngày 09/06/1988; trú tại số 880D, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng,

Th1 phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) số tiền 400.000.000 đồng. Kết quả uỷ thác điều tra, xác định: Hải có đăng ký tài khoản số 0010119194402 tại MBBank, nhưng sau đó đã bị mất thẻ tài khoản, không quản lý, sử dụng tài khoản này. Hải không biết, không giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 0775523879 mở tại VPBank của Phạm Thị Hồng Th2 (sinh năm 1996; trú tại tổ 59, Hoà Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng - vợ của Phạm Tô N) số tiền 330.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền này, Ni khai đã sử dụng vào việc mua bán hàng trên mạng, không thu hồi vốn được. Tra cứu địa chỉ IP nhận tiền qua tài khoản của chủ các tài khoản (Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Tuyết M, Đoàn Quốc H, Phan Nhật A), xác định: Địa chỉ Ip quốc tế (thực hiện nhận, chuyển tiền ở nước ngoài), không thuộc quản lý của Việt Nam nên việc xác minh sử dụng địa chỉ IP phụ thuộc vào dữ liệu lưu trữ của doanh nghiệp nước ngoài. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý, thu hồi tài sản.

* Khi Trang tiếp tục chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản số 3456929292 của Ni mở tại Techcombank. Ni chuyển số tiền này vào tài khoản số 997994998999 mở tại PVcombank của Phạm Thị Hồng Th2.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

Kết luận giám định số 535 ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: hai dấu V tay trên “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” lập ngày 05/4/2021 giữa Huỳnh Tấn Th1 và Phạm Tô N được ký hiệu A1 và A2 với dấu V tay tại ô “*trở phải*” trên Chỉ bản của Huỳnh Tấn Th1 lập ngày 01/10/2024 là dấu V tay của cùng một người.

Kết luận giám định số 569 ngày 24/10/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: chữ ký, chữ viết họ tên Huỳnh Tấn Th1 (dưới chữ ký) trên tài liệu cần giám định là “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” lập ngày 05/4/2021 giữa Huỳnh Tấn Th1 và Phạm Tô N so với chữ ký, chữ viết họ tên Huỳnh Tấn Th1 (dưới chữ ký) trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

* **Vật chứng thu giữ:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím của Phạm Tô N.

* Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSQN-P2 ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Tô N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tô N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Phạm Tô N từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Phạm Tô N có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của các bị hại.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím của bị cáo Phạm Tô N để đảm bảo việc giải quyết nguồn tin được tách ra từ vụ án trên.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tô N phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo nhận tội, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền 900.000.000 đồng; bị hại Trang và bị hại Đặng Thị Mỹ Ch có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn, vợ không có việc làm ổn định và có 02 con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, lao động khắc phục hậu quả cho các bị hại.

* Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận bổ sung, xin lỗi các bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại Trương Thị Th trình bày: Ngoài việc bị Phạm Tô N lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.000.000.000 đồng, còn có mẹ của bị cáo là bà Đỗ Thị Xuân N1 và vợ của bị cáo là bà Phạm Thị Hồng Thuỷ tham gia cùng với bị cáo nhận tiền đặt cọc mặc dù đã biết trước Giấy chứng nhận QSD đất của vợ chồng bị cáo đã đem thế chấp ngân hàng nhưng vẫn sử dụng đem bán cho vợ chồng bà. Như vậy, bà N1 và bà Thuỷ là đồng phạm với bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Tô N, bà N1 và bà Thuỷ có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho vợ chồng bà, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Bị hại Nguyễn D trình bày: Thống nhất như ý kiến trình bày của bà Trương Thị Th và không bổ sung gì thêm.

* Bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại 2.200.000.000 đồng.

* Tại phiên toà ngày 22/4/2025, bị hại Đặng Thị Mỹ Ch trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không tham gia tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 880.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Đặng Thị Mỹ Ch; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tô N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 7 năm 2023, bị cáo Phạm Tô N đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối nhằm làm cho các bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, làm thủ tục đáo hạn ngân hàng. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền của các bị hại, bị cáo không thực hiện các công việc như đã cam kết mà đã chiếm đoạt các số tiền đó để sử dụng vào mục đích cá nhân với tổng số tiền chiếm đoạt là 6.980.000.000 (*sáu tỷ chín trăm tám mươi triệu*) đồng; trong đó, bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng bà Trương Thị Th và ông Nguyễn D số tiền 3.000.000.000 đồng, bà Đặng Thị Mỹ Ch số tiền 880.000.000 đồng và bà Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền 3.100.000.000 đồng.

Hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Phạm Tô N đã đủ các yếu tố cấu Th1 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố số 11/CT-VKSQN-P2 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Phạm Tô N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân và hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, của bị cáo, thì thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Tô N nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại, mỗi lần đều cấu Th1 tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Mặc dù quá trình điều tra bị cáo khai báo chưa thật sự Th1 khẩn về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị hại Đặng Thị Mỹ Ch, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án; tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã Th1 khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội Th1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền 900.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

hại Huỳnh Thị Huyền Tr, Đặng Thị Mỹ Ch đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về loại hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội theo như đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo có điều kiện cải tạo, trở Th1 người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét bị cáo hiện không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phạm Tô N đã chiếm đoạt của 03 bị hại với tổng số tiền là 6.980.000.000 đồng (trong đó: Bị hại Trương Thị Th và Nguyễn D 3.000.000.000 đồng; bị hại Đặng Thị Mỹ Ch số tiền 880.000.000 đồng và bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền 3.100.000.000 đồng). Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền 900.000.000 đồng, số tiền còn lại của chị Trang là 2.200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại bà Trương Thị Th và ông Nguyễn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 3.000.000.000 đồng; bị hại bà Huỳnh Thị Huyền Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt còn lại là 2.200.000.000 đồng. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng bà Trương Thị Th và ông Nguyễn D số tiền 3.000.000.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền 2.200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 22/4/2025, bị hại Đặng Thị Mỹ Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 880.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại Đặng Thị Mỹ Ch, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[9] Những vấn đề liên quan khác trong vụ án:

- **Đối với các tài khoản đã nhận tiền từ bị cáo Phạm Tô N:** Tra cứu địa chỉ IP nhận tiền qua tài khoản của chủ tài khoản Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Tuyết M, Đoàn Quốc H, Phan Nhật A xác định địa chỉ IP quốc tế (thực hiện nhận, chuyển tiền ở nước ngoài), không thuộc quản lý của Việt Nam nên việc xác minh sử dụng địa chỉ IP phụ thuộc vào dữ liệu lưu trữ của doanh nghiệp nước ngoài. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý, thu hồi tài sản.

Hành vi sử dụng tiền do phạm tội mà có của Phạm Tô N có dấu hiệu của việc chuyển tiền trái phép qua biên giới nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có công văn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam tách hành vi để tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định là đúng pháp luật.

- **Đối với bà Phạm Thị Hồng Th2 (vợ của Phạm Tô N) và bà Đỗ Thị Xuân N1 (mẹ của Phạm Tô N):**

+ Vợ chồng Th và Ni cùng sở hữu nhà và đất đối với thửa đất số C6-10, tờ bản đồ số 00, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 122267 tại khu phố chợ Điện Nam Trung, Điện Bàn. Sau đó, vợ chồng Th, Ni thế chấp quyền sử dụng đất để Ni vay tiền, sử dụng vào việc kinh doanh, buôn bán, bù lại khoản tiền đã sử dụng để mua nhà. Khi nhận tiền từ Th, Ni sử dụng hết. Th không biết Ni sử dụng số tiền này vào việc gì. Vì vậy, không có cơ sở để quy kết Th đồng phạm với Ni trong việc gian dối, chiếm đoạt tiền của Th.

Đối với số tiền 730.000.000 đồng mà Th nhận từ Ni qua tài khoản ngân hàng vào ngày 26/7/2023: Th không biết số tiền này do Ni phạm tội mà có. Sau khi tội phạm xảy ra, Th đã thay Ni khắc phục số tiền 700.000.000 đồng. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Th là phù hợp.

+ Nhà và đất mà Ni thỏa thuận bán cho Th thuộc quyền sở hữu, định đoạt của vợ chồng Ni. Bà N1 không biết giao dịch, thỏa thuận giữa Ni và Th, chỉ nghe Ni nói đã thỏa thuận, bán nhà cho Th với giá 3.600.000.000 đồng. Có một lần, Th giao tiền cọc cho Ni tại nhà bà N1 nhưng bà N1 không biết cụ thể số tiền là bao nhiêu. Mọi giao dịch, thỏa thuận, trao đổi mua bán nhà đất do Ni và Th thực hiện. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà N1 là phù hợp.

Do đó, không chấp nhận ý kiến của bị hại Trương Thị Th và Nguyễn D cho rằng bà N1 và bà Thủy đồng phạm với bị cáo Phạm Tô N.

- **Đối với bà Đặng Thị Mỹ Ch:** Ch tin tài sản, quyền sử dụng đất của Ni là thật nên đã cầm cố, thế chấp cho Phạm Thị Kim L để vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Ch giao lại cho số tiền 880.000.000 đồng cho Phạm Tô N, sử dụng số tiền 120.000.000 đồng vào việc cá nhân. Ch không có hành vi gian dối đối với L nên không đề cập xử lý Ni trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Đối với thửa đất số 604, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: khối phố 5 (nay là Quảng Hậu Đông), Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam. Hiện tại, thửa đất này do Phạm Tô N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 083012. Tuy nhiên, “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 05/4/2021 giữa ông Huỳnh Tấn Th1 và bị cáo Phạm Tô N là vô hiệu do giả tạo. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (hiện đang thụ lý vụ án dân sự số 187, ngày 12/4/2024 giữa nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Th1 với bị đơn Phạm Tô N, về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu” và “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”), tuyên bố “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 05/4/2021 giữa ông Huỳnh Tấn Th1 và bị cáo Phạm Tô N là vô hiệu và xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Đối với các Ngân hàng có liên quan có các tài khoản mà bị cáo Phạm Tô N chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Huyền Tr chuyển tiền đến, để thu hồi hoặc hủy các tài khoản này, tránh trường hợp tội phạm lợi dụng số tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội.

[10] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone, màu tím mà Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Tô N để đảm bảo giải quyết nguồn tin được tách ra từ vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Tô N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 5.200.000.000 đồng là 113.200.000 đồng [112.000.000 đồng (trên số tiền 4.000.000.000 đồng) + (0,1% x 1.200.000.000)], theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Tô N phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Phạm Tô N **12** (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam (ngày 22/01/2024)

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Tô N có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng bà Trương Thị Th và ông Nguyễn D số tiền **3.000.000.000** (Ba tỉ) đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị Huyền Tr số tiền **2.200.000.000** (Hai tỉ hai trăm triệu) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Phạm Tô N không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone, màu tím mà Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Tô N để đảm bảo giải quyết nguồn tin được tách ra từ vụ án này (*Vật chứng nêu trên hiện nay đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 01 năm 2025*).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Tô N phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **113.200.000** (Một trăm mười ba triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2025); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Quốc Bảo

a. Đối với số tiền chiếm đoạt 3.100.000.000 đồng của bị hại Huỳnh Thị Huyền Tr vào ngày 26/7/2023: Ngay khi Trang chuyển số tiền 2.700.000.000 đồng vào tài khoản số 079578079 mở tại VPBank, Ni đã chuyển số tiền này cho các tài khoản sau:

- Tài khoản số 1035925498 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Th Việt Nam (Vietcombank) của **Phan Nhật A** (sinh ngày 08/11/2002; trú tại 1/320 Tân Thới 3, Tân Hiệp, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh) tổng số tiền 600.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Anh có đăng ký, sử dụng tài khoản số 1035925498 tại Vietcombank. Tháng 04/2023, Anh đã cho Nguyễn Đào Duy (không rõ thông tin cá nhân, cư trú) tài khoản này để sử dụng. Anh không biết, giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 0121000903446 mở tại Vietcombank của **Nguyễn Thị Tuyết M** (sinh ngày 29/01/2001; trú tại tổ 20, khối phố 5, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai) số tiền 20.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Mai (nhân viên Ngân hàng) không mở tài khoản tại Vietcombank, không sử dụng tài khoản số 0121000903446. Mai không biết, giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 19040114767016 mở tại Techcombank của **Đoàn Quốc H** (sinh ngày 18/11/1998; trú tại Suối Soong 1, Phú Vĩnh, Định Quán, Đồng Nai) số tiền 150.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Hà không cư trú tại địa phương.

- Tài khoản số 0346565561 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBBank) của **Nguyễn Thị Thùy D** (sinh ngày 10/3/1998; trú tại Phước Tân, Bình Khánh, Mỏ Cày Nam, Bến Tre) số tiền 1.200.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Dương có đăng ký tài khoản số 0346565561 tại MBBank, nhưng sau đó không sử dụng, không quản lý số tài khoản này. Dương không biết, giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 0010119194402 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBBank) của **Nguyễn Văn H** (sinh ngày 09/06/1988; trú tại số 880D, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, Th1 phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) số tiền 400.000.000 đồng. Kết quả ủy thác điều tra, xác định: Hải có đăng ký tài khoản số 0010119194402 tại MBBank, nhưng sau đó đã bị mất thẻ tài khoản, không quản lý, sử dụng tài khoản này. Hải không biết, không giao dịch với Phạm Tô N.

- Tài khoản số 0775523879 mở tại VPBank của **Phạm Thị Hồng Th2** (sinh năm 1996; trú tại tổ 59, Hoà Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng - vợ của Phạm Tô N) số tiền 330.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền này, Ni khai đã sử dụng vào việc mua bán hàng trên mạng, không thu hồi vốn được. Tra cứu địa chỉ IP nhận tiền qua tài khoản của chủ các tài khoản (Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Tuyết M, Đoàn Quốc H, Phan Nhật A), xác định: Địa chỉ Ip quốc tế (thực hiện nhận, chuyển tiền ở nước ngoài), không thuộc quản lý của Việt Nam nên việc xác minh sử dụng địa chỉ IP phụ thuộc vào dữ liệu lưu trữ của doanh nghiệp nước ngoài. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý, thu hồi tài sản.

Sau đó, Trang tiếp tục chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản số 3456929292 của Ni mở tại Techcombank. Ni chuyển số tiền này vào tài khoản số 997994998999 mở tại PVcombank của Phạm Thị Hồng Th2.

b. Đối với Phạm Thị Hồng Th2 (vợ của Phạm Tô N): Vợ chồng Th và Ni cùng sở hữu nhà và đất đối với thửa đất số C6-10, tờ bản đồ số 00, Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 122267 tại khu phố chợ Điện Nam Trung, Điện Bàn. Sau đó, vợ chồng Th, Ni thế chấp quyền sử dụng đất để Ni vay tiền, sử dụng vào việc kinh doanh, buôn bán, bù lại khoản tiền đã sử dụng để mua nhà. Khi nhận tiền từ Th, Ni sử dụng hết. Th không biết Ni sử dụng số tiền này vào việc gì. Vì vậy, không có cơ sở để quy kết Th đồng phạm với Ni trong việc gian dối, chiếm đoạt tiền của Th.

Đối với số tiền 730.000.000 đồng mà Th nhận từ Ni qua tài khoản ngân hàng vào ngày 26/7/2023: Th không biết số tiền này do Ni phạm tội mà có. Sau khi tội phạm xảy ra, Th đã thay Ni khắc phục số tiền 700.000.000 đồng. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Th.

c. Đối với Đỗ Thị Xuân N1 (mẹ của Phạm Tô N): Nhà và đất mà Ni thỏa thuận bán cho Th thuộc quyền sở hữu, định đoạt của vợ chồng Ni. N1 không biết giao dịch, thỏa thuận giữa Ni và Th, chỉ nghe Ni nói đã thỏa thuận, bán nhà cho Th với giá 3.600.000.000 đồng. Có một lần, Th giao tiền cọc cho Ni tại nhà N1 nhưng N1 không biết cụ thể số tiền là bao nhiêu. Mọi giao dịch, thỏa thuận, trao đổi mua bán nhà đất do Ni và Th thực hiện. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý N1 trong việc Ni gian dối, chiếm đoạt tiền của Th trong việc mua bán nhà đất.

d. Đối với Đặng Thị Mỹ Ch, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Thanh V, Huỳnh Tấn Th1:

Ch tin tài sản, quyền sử dụng đất của Ni là thật nên đã cầm cố, thế chấp cho Phạm Thị Kim L để vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Ch giao lại cho số tiền 880.000.000 đồng, sử dụng số tiền 120.000.000 đồng vào việc cá nhân. Ch không có hành vi gian dối đối với L nên không đề cập xử lý Ni mượn trách nhiệm hình sự.

Ông Th1, L, V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Về dân sự: Ông Th1 và V có trách nhiệm trả cho Ni số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra, V có trách nhiệm trả cho Ni số tiền 1.000.000.000 đồng khi Ni yêu cầu. Ch có trách nhiệm trả cho L số tiền 120.000.000 đồng.

e. Kết quả tra cứu dữ liệu tại Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam: Phạm Tô N hiện đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất như sau:

- Thừa đất số 604, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: khối phố 5 (nay là Quảng Hậu Đông), Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam. Hiện tại, thửa đất này do Phạm Tô N đứng tên trên GCNQSDĐ số CO 083012. Tuy nhiên, “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 05/4/2021 giữa ông Th1 và Ni là vô hiệu do giả tạo. Vì vậy, đề nghị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 05/4/2021 vô hiệu.

- Thừa đất số C6-10, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khối phố 5 (nay là Quảng Hậu Đông), Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam. Thửa đất này hiện đang đăng ký thế chấp tại PVcombank Hội An. Hiện tại, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đang thụ lý vụ án dân sự liên quan đến thửa đất này theo đơn khởi kiện của PVcombank Hội An. Cơ quan điều tra sẽ ban hành Công văn về việc giải tỏa việc tạm dừng giao dịch, yêu cầu PVcombank và Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn phối hợp, giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

- Thửa đất số 306/2, tờ bản đồ số 06; địa chỉ: khối phố 5 (nay là Quảng Hậu Đông), Điện Nam Trung, Điện Bàn, Quảng Nam và thửa đất số 799, tờ bản đồ số 03; địa chỉ: Cổ An Đông, Điện Nam Đông, Điện Bàn, Quảng Nam. Hai thửa đất này đang thế chấp vay tiền tại VPBank Hội An. Hiện tại, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc đang thụ lý vụ án dân sự liên quan đến thửa đất này theo đơn khởi kiện của VPBank Hội An. Cơ quan điều tra sẽ ban hành Công văn về việc giải tỏa việc tạm dừng giao dịch, yêu cầu VPBank Hội An và Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc phối hợp, giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

*** Kiến nghị:**

Các Ngân hàng có liên quan phải làm việc với chủ đăng ký tài khoản (đối với các tài khoản giao dịch, nhận số tiền mà Ni chiếm đoạt của Trang) để thu hồi hoặc hủy các số tài khoản này, tránh trường hợp tội phạm lợi dụng số tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội.